

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương / giảng viên

* Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Phương
- Học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần (từ 8h00 đến 11h00)
- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội, trường ĐH Hồng Đức
- khoa Khoa học xã hội, Nhà A5, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức
- Nhà riêng:* TP. Thanh Hóa
- Điện thoại: 0949 133 948
- Email: Lethiphuong@hdu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính:

- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học, Phát triển năng lực trong dạy học Ngữ văn, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn,...

* Giảng viên 2

- Họ và tên: PGS.TS Hoàng Thị Mai
- Học hàm, học vị: Phó Giáo sư. Tiến sĩ
- Chuyên ngành: LL&PPDH BM Văn – Tiếng Việt
- Địa điểm làm việc: khoa Khoa học xã hội, Nhà A5, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức
- Nhà riêng:* TP. Thanh Hóa
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức
- Mobile: 0984. 417. 120 Email: Hoangthimai@hdu.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học, Phát triển năng lực trong dạy học Ngữ văn, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn,...

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: **Kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn/Assessing in Instructing Philology**

- Môn học: + Bắt buộc: X

+ Lựa chọn:

- Số tín chỉ: 02

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Kiểm tra thường xuyên: 2

+ Thực hành: 12

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2

+ Thảo luận: 12

+ Kiểm tra cuối kỳ:

+ Tự học: 90

- Địa chỉ các khoa/bộ môn phụ trách môn học: khoa Khoa học xã hội, Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung của học phần

3.1.1. Kiến thức cốt lõi cần đạt được

Nắm vững lí thuyết về kiểm tra, đánh giá truyền thống và hiện đại, các loại hình đánh giá, các phương pháp kiểm tra đánh giá, các công cụ kiểm tra đánh giá năng lực học sinh và quy trình, kĩ thuật thiết kế đề kiểm tra, thi trắc nghiệm và tự luận.

3.1.2. Năng lực cần đạt được

- Có năng lực chủ trì, đánh giá và cải tiến tốt các hoạt động kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ, đưa ra được kết luận đúng đắn về các vấn đề phức tạp của chuyên môn và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khoa học của các kết luận đó.

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ quản lí chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá giáo dục trong nhà trường.

- Có khả năng quản lí kết quả kiểm tra đánh giá nhằm điều chỉnh cải tiến chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

Hình thức tổ chức và phương pháp dạy học

- a) Hình thức tổ chức dạy học:
- Dạy học theo hình thức cá thể hóa
 - Dạy học theo nhóm

- b) Phương pháp dạy học
- Phương pháp thuyết trình
 - Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề
 - Phương pháp dạy học theo dự án
 - Phương pháp mô phỏng.

4. Tóm tắt nội dung học phần (khoảng 150 từ)

Môn học nghiên cứu những kiến thức hiện đại của khoa học đo lường trong dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực bao gồm: Những vấn đề lí luận về kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn; công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học Ngữ văn; nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn; thiết kế câu hỏi, bài tập, đề, đáp án kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn theo định hướng đánh giá năng lực người học.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1, Tuần 1: Đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo tiếp cận năng lực
[24 tiết (LT12, TH6, TL6)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
1.1. Khái niệm về đánh giá và đánh giá theo năng lực 1.2. Một số thang đo trong đánh giá năng lực HS. 1.2.1. Thang tư duy Bloom 1.2.2. Thang đo phát triển kĩ năng của Dreyful 1.2.3. Thang đo các cấp độ tư duy của Niemiérko 1.2.4. Thang	9	Lí thuyết	CO1: Phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề cơ bản về đánh giá năng lực học sinh trung học: các thang đo trong đánh giá năng lực, những yêu cầu đánh giá năng lực HS theo PISA, các hình thức và phương pháp đánh giá, quy trình và kĩ thuật xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học.	GT1, GT2	Nêu những điểm cơ bản quan trọng của 1 số công cụ đo trong đánh giá năng lực HS trong DH môn Ngữ văn.

phân loại năng lực của Singer					
Hãy lựa chọn 1 thang đo năng lực và giải thích lí do chọn.	6	Thảo luận/BT	CO2: Phát triển năng lực thiết kế, sử dụng và đánh giá các công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của HS trung học	GT1, GT2	Thuyết trình về 1 thang đo được lựa chọn
Thiết kế thang đo đánh giá kĩ năng viết văn bản của Dreyful và thang đo năng lực tạo lập VB của Singer	6	Thực hành	CO2: Phát triển năng lực thiết kế, sử dụng và đánh giá các công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của HS trung học	GT1, GT2	Công bố thang đo và tự đánh giá sản phẩm thực hành.
Lựa chọn 1 thang đo năng lực phù hợp và giải thích lí do.		Tự học	CO3: Phát triển khả năng làm việc độc lập, tích cực vận dụng các lí thuyết về kiểm tra đánh giá trong giáo dục theo phát triển năng lực vào cải tiến, nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra đánh giá năng lực học sinh, nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường.	GT1, GT2	Giới thiệu thang đo được lựa chọn
Thiết kế 1 thang đo đánh giá năng lực đọc hiểu VB thơ trữ tình ở lớp 10	15'	KT - ĐG		GT1, GT2	Trình bày thang đo trên máy chiếu

Nội dung 2, Tuần 2: Đánh giá năng lực học tập môn Ngữ văn của học sinh trung học phổ thông [24 tiết (LT12, TH6, TL6)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu	Yêu cầu SV chuẩn bị
----------------	---------	-----------	-----------------	----------	---------------------

		tổ chức dạy học		tham khảo	
<p>2.1 Đặc thù của môn Ngữ văn</p> <p>2.2 Những năng lực cần đánh giá của HS trong môn Ngữ văn</p> <p>2.2.1. Những năng lực chung</p> <p>2.2.2. Những năng lực đặc trưng</p> <p>2.3 Các hình thức, phương pháp đánh giá năng lực HS trong môn Ngữ văn</p> <p>2.3.1. Đánh giá chẩn đoán</p> <p>2.3.2. Đánh giá quá trình</p> <p>2.3.3. Đánh giá tổng kết</p>	12	Lí thuyết	CLO1: Phân tích, lí giải được những vấn đề chung về đánh giá năng lực, các thang đo trong đánh giá năng lực và lựa chọn được thang đo phù hợp với mục tiêu và nội dung đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn ở trường trung học; Giải thích và đưa ra được ví dụ về đánh giá năng lực học sinh trung học trong dạy học môn Ngữ văn theo các yêu cầu đánh giá PISA.	GT1, GT2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu các năng lực cần đánh giá trong dạy học môn Ngữ văn ở THPT; - Nêu căn cứ đánh giá - Xác lập cấu trúc năng lực đọc/viết/nói/nghe.
Thảo luận về điểm mạnh và hạn chế của các hình thức, phương pháp đánh giá năng lực HS trong môn Ngữ văn.	6	Thảo luận/BT	CLO2: Phân tích, lí giải và đưa ra được các ví dụ về sử dụng các hình thức và phương thức đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS trung học.	GT1, GT2	Thuyết trình về điểm mạnh và những hạn chế.
Lập kế hoạch đánh giá năng lực viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá 1 TPVH ở lớp 10	6	Thực hành	CLO3: Thiết kế, sử dụng và đánh giá được các công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo đúng quy trình và kĩ thuật.	GT1, GT2	Trình bày kế hoạch đánh giá năng lực của HS
Đề xuất tiêu chí		Tự học	CLO4: Chủ động, tích cực	GT2	Giới thiệu

đánh giá năng lực tạo lập VB nghị luận phân tích, đánh giá 1 THVH			và sáng tạo trong học tập và ứng dụng vào thực tiễn kiểm tra đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn.	TLT K2	bộ tiêu chí đánh giá năng lực tạo lập VB của HS THPT
Trình bày căn cứ đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh THPT. Nêu ví dụ minh họa		KT ĐG		CT GDP T 2018 SGK Ngữ văn THP T	Trình bày căn cứ đánh giá năng lực có nêu được 1 số ví dụ phù hợp.

Nội dung 3, Tuần 3: Quy trình và kĩ thuật xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS trong môn Ngữ văn [24 tiết (LT12,TH6,TL6)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
3.1 Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá Xác định mục đích Xác định chuẩn Thiết lập ma trận Xây dựng công cụ Thẩm định công cụ Hoàn thiện công cụ 3.2 Các công cụ đánh giá Câu hỏi Bài tập Phiếu hỏi Hồ sơ học tập	12	Lí thuyết	CLO1: Phân tích, lí giải được những vấn đề chung về đánh giá năng lực, các thang đo trong đánh giá năng lực và lựa chọn được thang đo phù hợp với mục tiêu và nội dung đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn ở trường trung học; Giải thích và đưa ra được ví dụ về đánh giá năng lực học sinh trung học trong dạy học môn Ngữ văn theo các yêu cầu đánh giá PISA.	GT1, GT2 TLTK 2	Giới thiệu quy trình thiết kế rubric đánh giá năng lực viết báo cáo nghiên cứu về 1 vấn đề
Đề kiểm tra	6	Thảo	CLO2: Phân tích, lí giải		Giới thiệu kĩ

3.3 Kỹ thuật xây dựng bộ công cụ đề thi		luận/BT	và đưa ra được các ví dụ về sử dụng các hình thức và phương thức đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS trung học.		thuật xây dựng câu hỏi/bài tập/hồ sơ học tập đọc – viết – nói – nghe của HS
Thực hành xây dựng câu hỏi, phiếu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập	6	Thực hành	CLO3: Thiết kế, sử dụng và đánh giá được các công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo đúng quy trình và kỹ thuật.	GT2 TLTK 1	Trình bày sản phẩm thực hành: câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập
Xây dựng rubric đánh giá năng lực viết báo cáo nghiên cứu về 1 vấn đề		Tự học	CLO4: Chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập và ứng dụng vào thực tiễn kiểm tra đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn.	CT GDPT 2018 SGK Ngữ văn GT2	Trình bày trên máy chiếu HS tự đánh giá sản phẩm thực hành
Phân biệt bảng kiểm và rubric. Đề xuất bảng kiểm và rubric đánh giá năng lực viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề xã hội của HS THPT		KT - ĐG	CLO4: Chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập và ứng dụng vào thực tiễn kiểm tra đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn.	GT1 GT2	Thuyết trình

7. Học liệu

* Giáo trình chính

1. Nguyễn Công Khanh chủ biên (2014), Kiểm tra đánh giá trong giáo dục, Nxb Đại học Sư phạm.

2. Nguyễn Thúy Hồng (2007), Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS, THPT, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bloom B.s, Engelhart M.D, Furst E.J, Hill W.H, Krathwhol D.R (1956): *Taxonomy of educational objectives: the classification goals*, in green (ed) Hankbook I: Cognitice Domain, New York, Longmans.

2. Dự án Việt Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm.

3. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THPT*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

4. Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

8. Hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Hình thức kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Tỷ lệ: 30%

- Mục đích: Đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và ý thức thái độ của học viên đối với môn học.

- Yêu cầu: Học viên tham gia đầy đủ các buổi học, chuẩn bị tốt các nội dung thảo luận, bài tập và tự học.

- Hình thức: Viết, vấn đáp hoặc kiểm tra nhanh (15 phút)

- Điểm kiểm tra - đánh giá thường xuyên được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp/nhóm của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần:

Học viên tham gia: + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;

+ 96 = 99% số tiết học của học phần đạt điểm 9;

+ 92 - 95% số tiết học của học phần đạt điểm 8;

+ 88 - 91% số tiết học của học phần đạt điểm 7;

8.2. Kiểm tra – đánh giá giữa kỳ: Tỷ lệ 20%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc chuyên đề.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận.

- Điểm kiểm tra – đánh giá giữa kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức kiểm tra: cho học viên làm bài 1 tiết trên lớp hoặc viết thu hoạch.

- Yêu cầu thực hiện khi dạy – học được $\frac{1}{2}$ số giờ của học phần theo quy định.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần: Tỷ lệ 50%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

Điểm học phần: tính theo công thức: $\text{ĐHP} = 0,3 \text{ TX} + 0,2 \text{ GK} + 0,5 \text{ ĐT}$.
Trong đó: TX là điểm kiểm tra thường xuyên, GK là điểm kiểm tra giữa kỳ, ĐT là điểm thi cuối kỳ. Điểm số được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Phê duyệt ngày tháng 12 năm 2017

Phê duyệt của Trường Trưởng khoa Trưởng BM Người biên soạn

Vũ Thanh Hà Lê Thị Phượng